TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2024/QĐST-DS	*Quận 5, ngày 03 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 06/01/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số B P, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Vũ Quang L, sinh năm 1969 - chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ thường trú: Số A T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại: Số I Đường số C, Cư xá C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Số A Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 832/GUQ/2022 ngày 31/10/2022).

Bị đơn:

- Bà Lương Lệ C, sinh năm 1964;

- Ông Phùng Văn P, sinh năm 1993;

- Ông Phùng Văn B, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Số D N, Phường A (nay là Phường A), Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phùng Tế H1, sinh năm 1951, địa chỉ: Số D N, Phường A (nay là Phường A), Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Lương Lệ C, sinh năm 1964, địa chỉ: Số D N, Phường A (nay là Phường A), Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lương Lệ C, ông Phùng Văn B, ông Phùng Văn P, ông Phùng Tế H1 và Ngân hàng thương mại cổ phần S cùng xác nhận:

2.1.1 Bà Lương Lệ C và Ngân hàng thương mại cổ phần S xác nhận có ký và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 297/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 753/HĐTC-2018 ngày 23/11/2018, số công chứng: 025646, Quyển số: 11 do Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 23/11/2018.

2.1.2 Ông Phùng Văn B và Ngân hàng thương mại cổ phần S có ký và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 296/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018.

2.1.3 Ông Phùng Văn P và Ngân hàng thương mại cổ phần S có ký và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 295/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018.

2.1.4 Ông Phùng Tế H1, bà Lương Lệ C và Ngân hàng thương mại cổ phần S có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 753/HĐTC-2018 ngày 23/11/2018, số công chứng: 025646, Quyển số: 11 do Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 23/11/2018 để thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 19, Tờ bản đồ số 1, địa chỉ: Số D N, Phường A (nay là Phường A), Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2.2. Bà Lương Lệ C, ông Phùng Văn B, ông Phùng Văn P, ông Phùng Tế H1 và Ngân hàng thương mại cổ phần S cùng xác nhận:

2.2.1 Bà Lương Lệ C xác nhận bà còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 02/5/2024 là 12.688.378.115 (Mười hai tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười lăm) đồng; Trong đó: nợ gốc 6.800.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn: 5.888.378.115 đồng.

Thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 02/8/2024 bà Lương Lệ C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền 12.688.378.115 (Mười hai tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười lăm) đồng.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 03/5/2024, bà Lương Lệ C còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 297/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Lương Lệ C, phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2.2 Ông Phùng Văn B xác nhận ông còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 02/5/2024 là 8.672.164.805 đồng (Tám tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm) đồng; Trong đó: nợ gốc 4.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn: 4.672.164.805 đồng.

Thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 02/8/2024 ông Phùng Văn B phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền 8.672.164.805 (Tám tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm) đồng.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 03/5/2024, ông Phùng Văn B còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 296/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phùng Văn B, phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2.3 Ông Phùng Văn P xác nhận ông còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 02/5/2024 là 10.841.793.571 (Mười tỷ tám trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi mốt) đồng; Trong đó: nợ gốc 5.800.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn: 5.041.793.571 đồng.

Thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 02/8/2024 ông Phùng Văn P phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền 10.841.793.571 (Mười tỷ tám trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi mốt) đồng.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 03/5/2024, ông Phùng Văn P còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 295/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phùng Văn P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Bà Lương Lệ C, ông Phùng Văn B, ông Phùng Văn P, ông Phùng Tế H1 và Ngân hàng thương mại cổ phần S cùng xác nhận:

Trường hợp hết ngày 02/8/2024, bà Lương Lệ C, ông Phùng Văn B, ông Phùng Văn P không thanh toán được số tiền như đã thỏa thuận ở trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 19, Tờ bản đồ số 1, địa chỉ: Số D N, Phường A (nay là Phường A), Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02035 do Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2010, cập nhật thay đổi lần cuối ngày 26/11/2018 đứng tên ông Phùng Tế H1 và bà Lương Lệ C theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 753/HĐTC-2018 ngày 23/11/2018, số công chứng: 025646, Quyển số: 11 tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 23/11/2018 để thu hồi nợ.

2.4. Bà Lương Lệ C, ông Phùng Văn B, ông Phùng Văn P, ông Phùng Tế H1 và Ngân hàng thương mại cổ phần S cùng xác nhận trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì:

- Bà Lương Lệ C có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ vay theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 297/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018;

- Ông Phùng Văn B có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 296/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018;

- Ông Phùng Văn P có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 295/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018.

2.5. Bà Lương Lệ C, ông Phùng Văn B, ông Phùng Văn P, ông Phùng Tế H1 và Ngân hàng thương mại cổ phần S xác nhận trường hợp, bà Lương Lệ C, ông Phùng Văn B, ông Phùng Văn P hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 297/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số

01 ngày 26/11/2018; Hợp đồng tín dụng số 296/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018; Hợp đồng tín dụng số 295/2018/HĐTDTLCN ngày 15/11/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2018 thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy tờ là: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02035 do Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2010, cập nhật thay đổi lần cuối ngày 26/11/2018 đứng tên ông Phùng Tế H1 và bà Lương Lệ C; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 2535/TB-CCT.5-LPTB ngày 04/10/2010; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 2535/TB-CCT ngày 04/10/2010 cho ông Phùng Tế H1 và bà Lương Lệ C.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

2.6.1 Án phí hòa giải thành đối với số tiền 12.688.378.115 (Mười hai tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười lăm) đồng là 60.344.189 (Sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm tám mươi chín) đồng. Mỗi bên chịu ½ tiền án phí hòa giải thành là 30.172.095 (Ba mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng.

Bà Lương Lệ C chịu án phí 30.172.095 (Ba mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng. Bà Lương Lệ C là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009, đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí Tòa án nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà C được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

2.6.2 Án phí hòa giải thành đối với số tiền 8.672.164.805 đồng (Tám tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm) đồng là 58.336.082 (Năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi hai) đồng. Mỗi bên chịu ½ tiền án phí hòa giải thành là 29.168.041 (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn không trăm bốn mươi mốt) đồng.

Ông Phùng Văn B chịu án phí 29.168.041 (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn không trăm bốn mươi mốt) đồng.

2.6.3 Án phí hòa giải thành đối với số tiền 10.841.793.571 đồng (Mười tỷ tám trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi mốt) đồng là 59.420.898 (Năm mươi chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng. Mỗi bên chịu ½ tiền án phí hòa giải thành là 29.710.449 (Hai mươi chín triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm bốn mươi chín) đồng.

Ông Phùng Văn P chịu án phí 29.710.449 (Hai mươi chín triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm bốn mươi chín) đồng.

2.6.4 Ngân hàng thương mại cổ phần S chịu án dân sự sơ thẩm là: 30.172.095 (Ba mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng + 29.168.041 (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn không

trăm bốn mươi mốt) đồng + 29.710.449 (Hai mươi chín triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm bốn mươi chín) đồng = 89.050.585 (T mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp là 69.119.360 (Sáu mươi chín triệu một trăm mười chín nghìn ba trăm sáu mươi) đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0010432 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng thương mại cổ phần S nộp lại số tiền 19.931.225 (Mười chín triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi lăm) đồng.

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, bà Lương Lệ C tự nguyện chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã tạm ứng chi phí này nên bà Lương Lệ C tự nguyện hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Đôi bên cùng thống nhất tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa